

BÁO CÁO

Tình hình và kết quả thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2020



Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2020.

Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo như sau:

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 02/NQ-CP NGÀY 01/01/2020 CỦA CHÍNH PHỦ

Thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2020 (gọi tắt là Nghị quyết số 02/NQ-CP) trong bối cảnh tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh gặp nhiều khó khăn, dịch Covid-19 diễn biến phức tạp và ảnh hưởng đến tình hình hoạt động đầu tư và sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. UBND tỉnh đã chỉ đạo các Sở, ngành và địa phương quán triệt, cụ thể hóa các nội dung của Nghị quyết. Các cấp, các ngành đã triển khai thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp, biện pháp nhằm đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, đơn giản hóa và rút ngắn quy trình xử lý, nhất là cải cách trên lĩnh vực đăng ký doanh nghiệp, đầu tư, tài nguyên, xây dựng, thuế, hải quan,... gắn với thực hiện thủ tục quy trình tiêu chuẩn ISO tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; công khai thông tin, quy định và đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian thành lập mới doanh nghiệp nhằm cải thiện môi trường đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn trước diễn biến của dịch bệnh Covid-19 gây ra nhằm tạo thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển sản xuất và kinh doanh có hiệu quả, góp phần nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2020 trên địa bàn tỉnh.

Đồng thời, tỉnh đã chỉ đạo Báo Kiên Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình Kiên Giang, Cổng thông tin điện tử tỉnh, Đài Truyền thanh các huyện, thành phố chủ động tổ chức truyền thông, quán triệt, phổ biến Nghị quyết sâu rộng trong các ngành, các cấp; đẩy mạnh tuyên truyền những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2020.



Ngày 18/9/2020, Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang đã ban hành Kế hoạch số 142/KH-UBND về triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2020 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang (gọi tắt là Kế hoạch số 142/KH-UBND). Trong đó, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các Sở, ban, ngành và địa phương và các đơn vị liên quan; đồng thời giao cho các Sở, ban, ngành và địa phương khẩn trương xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể của ngành, đơn vị mình để triển khai thực hiện.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Kết quả thực hiện các mục tiêu cụ thể của Kế hoạch số 142/KH-UBND

(Phụ lục Kết quả thực hiện các mục tiêu cụ thể kèm theo)

2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

2.1. Tiếp tục cải thiện điểm số và thứ hạng các chỉ số môi trường kinh doanh

a) Về khởi sự doanh nghiệp:

- Về đăng ký doanh nghiệp: tiếp tục rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính về đăng ký doanh nghiệp, đăng ký đầu tư; thực hiện tốt quy trình một cửa giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng ký doanh nghiệp, đã rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục đăng ký thành lập mới doanh nghiệp giảm xuống còn 1,5 ngày; cấp đăng ký thay đổi giảm còn 01 ngày¹.

- Về phát triển doanh nghiệp: trong năm, tỉnh đã triển khai thực hiện hiệu quả các chính sách, chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định tại Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa. Ngày 12/8/2020, UBND tỉnh Kiên Giang đã ban hành Quyết định số 1875/QĐ-UBND phê duyệt Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Kiên Giang đến năm 2025 và Kế hoạch số 178/KH-UBND ngày 13/11/2020 thực hiện Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2021 trên địa bàn tỉnh nhằm hướng dẫn, tổ chức thực hiện hiệu quả các chính sách, chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định tại Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Về đăng ký đầu tư: tỉnh đang hoàn thiện Quy trình hướng dẫn một số nội dung về trình tự, thủ tục trong tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với lĩnh vực đầu tư các dự án ngoài ngân sách trên địa bàn tỉnh, nhằm tạo thuận lợi cho nhà đầu tư trong thực hiện các thủ tục đầu tư và triển khai thực hiện dự án.

¹ Thời gian cấp giấy chứng nhận là 1,5 ngày (Luật quy định 3 ngày); thay đổi nội dung 1 ngày (Luật quy định 3 ngày); lượng đăng ký qua mạng tăng 22% so với 2018 và thực hiện tốt cung cấp dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 3.

- Về lĩnh vực Thuế:

Trong năm, ngành Thuế tỉnh đã thực hiện tốt công tác cấp mã số doanh nghiệp tự động theo phương thức điện tử trên Hệ thống Đăng ký thuế của Tổng cục Thuế kịp thời và đúng thời gian theo quy định, tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp thuế đi vào hoạt động; đã thực hiện rà soát và cập nhật thông tin người nộp thuế kịp thời, đảm bảo quản lý thông tin người nộp thuế chặt chẽ; giám sát việc thực thi quy định đối với thủ tục in ấn hóa đơn/tự in hóa đơn, trong đó: đối với thủ tục đặt in hóa đơn, tự in hóa đơn là 02 ngày, thông báo phát hành 02 ngày và thực hiện thủ tục mua hóa đơn giải quyết trong ngày; tiếp tục triển khai quy định về hoá đơn điện tử khi bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ theo Nghị định số 119/2018/NĐ-CP ngày 12/9/2018 của Chính phủ quy định về hoá đơn điện tử khi bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ. Tính đến ngày 30/9/2020, có 3.811/7.463 doanh nghiệp đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử, đạt trên 51% đã tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp trong quá trình quản lý sử dụng hóa đơn điện tử, quản lý sổ sách, chứng từ cũng như hỗ trợ về nghiệp vụ kế toán, thực hiện kê khai, nộp thuế.

b) Về bảo hiểm xã hội:

- Thực hiện chỉ đạo của Bảo hiểm xã hội (BHXH) Việt Nam, BHXH tỉnh tiếp tục chỉ đạo các phòng nghiệp vụ và BHXH huyện thường xuyên rà soát, đơn giản hóa các thủ tục hành chính (TTHC) thuộc thẩm quyền giải quyết của Ngành. Đồng thời, tiếp tục rà soát đề nghị BHXH Việt Nam sửa đổi, bổ sung các quy định về hồ sơ, quy trình, thủ tục thực hiện giải quyết các TTHC trên tất cả các lĩnh vực nghiệp vụ từ thu, cấp sổ BHXH, thẻ BHYT đến giải quyết, chi trả các chế độ BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) theo hướng tạo thuận lợi cho người tham gia và thụ hưởng chính sách BHXH, BHYT, các tổ chức và cá nhân được nhận kết quả giải quyết công việc trong thời gian ngắn nhất. Hiện tại, BHXH đang thực hiện 27 thủ tục hành chính tại các lĩnh vực thu, giải quyết chế độ BHXH, thanh toán BHYT.

- Tập trung khai thác phát triển đối tượng tham gia BHXH bắt buộc trên địa bàn tỉnh. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các cơ sở khám chữa bệnh kịp thời đầy đủ liệu lên Cổng thông tin giám định BHYT để liên thông dữ liệu toàn quốc. Hiện tại, tỉnh Kiên Giang có 163/163 đơn vị thực hiện đầy đủ liệu lên Cổng.

- BHXH tỉnh phối hợp cùng Ngân hàng Thương mại Cổ phần (TMCP) Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Kiên Giang, Ngân hàng TMCP Quân đội Việt Nam - Chi nhánh Kiên Giang và Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Kiên Giang thực hiện hệ thống thanh toán điện tử song phương, góp phần điện tử hóa công tác thu, nộp tiền bảo hiểm, tiết kiệm thời gian và chi phí cho các doanh nghiệp và cá nhân. Bên cạnh việc tạo thuận lợi tối đa cho người nộp BHXH, BHYT, BHTN, việc triển khai hệ thống thanh toán này còn đáp ứng chuẩn dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 theo chủ trương của Thủ tướng Chính phủ và chính sách thanh toán không dùng tiền mặt của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

c) Về cấp phép xây dựng:

- Về cải cách quy trình, thủ tục hành chính có liên quan đến quản lý xây dựng công trình: trong năm, công tác thẩm định dự án, thiết kế cơ sở, thiết kế dự toán xây dựng công trình 246 lượt hồ sơ, trong đó: thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình, thiết kế cơ sở 79 hồ sơ; thẩm định báo cáo KT-KT 88 hồ sơ; thẩm định thiết kế, dự toán 84 hồ sơ. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, rút ngắn thời gian thẩm định thời gian rút ngắn trung bình 02-03 ngày/hồ sơ.

- Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 13/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường thực hiện các biện pháp nhằm rút ngắn thời gian cấp Giấy phép Xây dựng và các thủ tục liên quan: trong năm, đã cấp giấy phép xây dựng 49 hồ sơ; điều chỉnh, gia hạn giấy phép xây dựng 04 hồ sơ. Thời gian thực hiện thủ tục cấp phép rút ngắn trung bình từ 05-20 ngày/giấy phép (cấp giấy phép xây dựng mới, sửa chữa, cải tạo, di dời, điều chỉnh: 20 ngày; gia hạn, cấp lại: 05 ngày).

d) Về tiếp cận tín dụng:

- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Kiên Giang tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm sau:

+ Triển khai thực hiện kịp thời các cơ chế, chính sách về tiền tệ, tín dụng và hoạt động ngân hàng đến các tổ chức tín dụng (TCTD) và các tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn.

+ Chỉ đạo các TCTD trên địa bàn tích cực triển khai các giải pháp hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho khách hàng, đặc biệt là các khách hàng chịu ảnh hưởng của dịch Covid-19, xâm nhập mặn được tiếp cận tín dụng, dịch vụ ngân hàng nhằm duy trì, ổn định và phát triển sản xuất kinh doanh, trong đó: (i) Làm việc trực tiếp với từng khách hàng để đánh giá mức độ ảnh hưởng của dịch bệnh, xâm nhập mặn đến khả năng thanh toán nợ vay, những khó khăn, vướng mắc; (ii) Tập trung triển khai có hiệu quả các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho khách hàng chịu ảnh hưởng của dịch Covid-19 theo chỉ đạo của NHNN tại Thông tư số 01/2020/TT-NHNN ngày 13/3/2020 và Chỉ thị số 02/CT-NHNN ngày 31/3/2020 như cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ, cho vay mới...; (iii) Mở rộng tín dụng đi đôi với kiểm soát chất lượng tín dụng, tập trung cho vay các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, nhất là các lĩnh vực ưu tiên, các lĩnh vực chịu ảnh hưởng của dịch Covid-19, xâm nhập mặn; (iv) Đẩy mạnh triển khai các sản phẩm tín dụng dành cho khách hàng với lãi suất ưu đãi thấp hơn lãi suất thông thường theo chỉ đạo của Hội sở chính; (v) Tăng cường cải cách thủ tục hành chính (TTHC), tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng tiếp cận tín dụng; (vi) Kịp thời báo cáo Ngân hàng Nhà nước các khó khăn, vướng mắc trong thực hiện để phối hợp tháo gỡ hoặc trình cấp trên xem xét, giải quyết ...

+ Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến sâu rộng các giải pháp tháo gỡ khó khăn mà ngành ngân hàng đã và đang triển khai thực hiện đối với khách hàng thông qua Báo Kiên Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình Kiên Giang, Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, Hiệp hội Du lịch Kiên Giang, các đợt tiếp xúc cử tri, ... để tổ chức, cá nhân trên địa bàn biết, tiếp cận.

+ Rà soát, hoàn thiện quy trình giải quyết TTHC theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 đảm bảo công khai minh bạch và tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân giám sát quá trình giải quyết TTHC; rà soát và đề xuất Ngân hàng Nhà nước hoàn thiện các quy trình giải quyết TTHC theo hướng nâng lên cấp độ 3, 4 trong giai đoạn 2018-2020.

d) Về đăng ký tài sản:

Thực hiện rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính về đất đai, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: trường hợp cấp lần đầu 30 ngày; cấp đổi từ 10 ngày giảm còn 07 ngày; trường hợp nhận chuyển quyền có nhu cầu cấp đổi thì thời gian từ 20 ngày giảm còn 17 ngày; cấp lại từ 30 ngày giảm còn 10 ngày; thời gian và thủ tục đăng ký thế chấp và xóa thế chấp bằng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất: thời gian thực hiện theo quy định không quá 03 ngày làm việc, tính đã rút ngắn không quá 02 ngày làm việc.

e) Về tiếp cận điện năng:

Thực hiện Thông tư số 24/2016/TT-BCT ngày 30/11/2016 của Bộ Công Thương quy định một số nội dung về rút ngắn thời gian tiếp cận điện năng. UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1060/QĐ-UBND ngày 08/5/2019 về quy trình “một cửa liên thông” giữa cơ quan nhà nước và điện lực trong giải quyết các thủ tục cấp điện qua lưới trung áp trên địa bàn tỉnh, đã rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục của ngành điện (không gồm thời gian của cơ quan Nhà nước) không quá 03 ngày; không quá 10 ngày đối với các thủ tục thuộc trách nhiệm quản lý của các cơ quan Nhà nước, ngành điện là cơ quan chịu trách nhiệm nộp hồ sơ liên thông.

g) Về giải quyết tranh chấp hợp đồng và giải quyết phá sản doanh nghiệp:

Tổ chức 02 Hội nghị trực tuyến triển khai các đạo luật mới được Quốc hội thông qua tại kỳ họp thứ tám và thứ chín, trong đó có triển khai các Luật liên quan đến hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp: Luật Lao động; Luật Chứng khoán; Luật Doanh nghiệp; Luật Đầu tư... cho hơn 3.400 báo cáo viên pháp luật tỉnh, huyện, tuyên truyền viên pháp luật và pháp chế các Sở, ngành. Ngoài ra, tổ chức 20 kỳ trên Báo Kiên Giang, 21 kỳ trên Đài Phát thanh và Truyền hình Kiên Giang, nhiều bài viết trên Trang thông tin điện tử Sở Tư pháp giới thiệu các nội dung liên quan đến hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp như: Nghị định số 52/2020/NĐ-CP ngày 27/4/2020 của Chính phủ về đầu tư xây dựng và kinh doanh sân gôn; Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

2.2. Cải cách các quy định về điều kiện kinh doanh

- Triển khai thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại các cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Rà soát kiến nghị các Bộ, ngành Trung ương bãi bỏ hoặc đơn giản hóa các điều kiện kinh doanh không rõ ràng, không cụ thể, không khả thi.

- Công bố, công khai đầy đủ 100% các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh áp dụng tại Văn phòng UBND tỉnh với 65 lĩnh vực, 386 thủ tục hành chính. Các thủ tục hành chính được công khai bằng văn bản giấy tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và được đăng tải trên Trang thông tin điện tử của tỉnh.

- Về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông: đã giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa gồm 65 lĩnh vực với 386 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh. Kết quả giải quyết hồ sơ được công khai trên trang thông tin điện tử Văn phòng UBND tỉnh Kiên Giang (<http://vpuyban.kiengiang.gov.vn/>).

- Về đầu tư, kinh doanh: tổ chức thực hiện đúng, đầy đủ những quy định về điều kiện kinh doanh; không tự đặt thêm điều kiện kinh doanh dưới mọi hình thức.

2.3. Tiếp tục thực hiện cải cách toàn diện công tác quản lý, kiểm tra chuyên ngành và kết nối cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa ASEAN

a) Lĩnh vực hành chính công:

- Tăng cường công tác thanh, kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi nhũng nhiễu gây khó khăn cho người dân và doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Thường xuyên tổ chức đo lường sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan tại Bộ phận một cửa trên địa bàn tỉnh. Nâng cao trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp.

b) Về đăng ký doanh nghiệp, đầu tư:

- Tăng cường công tác quản lý doanh nghiệp, chỉ đạo các cơ quan chuyên môn phối hợp chặt chẽ trong thực hiện chức năng quản lý Nhà nước đối với doanh nghiệp sau thành lập; đối chiếu, rà soát thông tin doanh nghiệp trên Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia với thông tin do cơ quan thuế cung cấp về tình trạng pháp lý doanh nghiệp như: không hoạt động tại địa chỉ đăng ký, giải thể, tạm ngừng kinh doanh, quay lại hoạt động... để đồng bộ dữ liệu. Tổ chức các đoàn kiểm tra doanh nghiệp về tin dụng đen trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.



- Tăng cường công tác giám sát, đánh giá đầu tư đối với dự án đầu tư ngoài ngân sách trên địa bàn tỉnh. Trong năm, đã thực hiện rà soát kiểm tra các dự án ngoài ngân sách, triển khai công tác giám sát, đánh giá đầu tư đối với 03 dự án đầu tư ngoài ngân sách trên địa bàn tỉnh nhằm kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, nhà đầu tư để triển khai thực hiện dự án. Trong năm 2020 đã cấp Quyết định chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư cho 50 dự án. Lũy kế đến nay, toàn tỉnh đã thu hút được 805 dự án, trong đó, có 373 dự án đi vào hoạt động.

c) Lĩnh vực Công Thương:

- Theo dõi, đánh giá và giám sát việc cải thiện chỉ số tiếp cận điện năng;

- Thực hiện có hiệu quả công tác quản lý Nhà nước trong lĩnh vực xúc tiến thương mại, đến thời điểm báo cáo đã tiếp nhận 4.267 hồ sơ thông báo khuyến mại; 32 hồ sơ đăng ký khuyến mại (xác nhận 32 hồ sơ); 06 hồ sơ đăng ký kế hoạch tổ chức Hội chợ triển lãm năm 2020.

- Ban hành các văn bản tăng cường công tác quản lý xuất nhập khẩu, nhất là mặt hàng lúa, gạo theo quy định và thông tin, cảnh báo kịp thời các quy định pháp luật về xuất nhập khẩu, tình hình thị trường, hàng hóa, các điều kiện xuất nhập khẩu hàng hóa của các nước, góp phần phục hồi sản xuất, phát triển thị trường, thúc đẩy doanh nghiệp trong tỉnh mở rộng liên doanh, liên kết vùng đẩy mạnh xuất khẩu hàng hóa. Trong năm, kim ngạch xuất khẩu đạt 700 triệu USD bằng 89,74% so với kế hoạch và tăng (+2,83%) so với cùng kỳ (các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh xuất khẩu qua 40 thị trường). Thông tin đến các doanh nghiệp trong tỉnh tham dự các cuộc hội nghị về xúc tiến, kết nối tiêu thụ sản phẩm trong nước và nước ngoài; phối hợp với Cục Thương mại điện tử và Kỹ thuật số - Bộ Công Thương hỗ trợ xây dựng miễn phí 05 website bán hàng cho 05 hợp tác xã trên địa bàn tỉnh năm 2020.

- Kiểm soát thị trường, chống gian lận thương mại, hàng giả, hàng kém chất lượng. Đến thời điểm hiện tại, đã phát hiện 1.236 vụ việc vi phạm, với trị giá ước tính 51,884 tỷ đồng; xử lý vi phạm hành chính 1.188 vụ, thu nộp ngân sách 88,405 tỷ đồng.

d) Lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Triển khai thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới; đồng thời đi đôi với triển khai thực hiện các kế hoạch, chương trình, đề án, dự án thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội X của Đảng bộ tỉnh và các chương trình, đề án, dự án đã xây dựng triển khai thực hiện có liên quan.

+ Thực hiện công tác thanh, kiểm tra, kiểm soát về quản lý chất lượng giống, chất lượng và an toàn vệ sinh thực phẩm trong sản xuất, nhất là vật tư nông nghiệp phục vụ sản xuất; vận chuyển và giết mổ gia súc, gia cầm không để phát sinh dịch bệnh trên gia súc, gia cầm và thủy sản lây lan trên diện rộng. Kịp

thời xử lý nghiêm và công bố công khai các hành vi gian lận, vi phạm các quy định về chất lượng, an toàn thực phẩm, vật tư nông nghiệp... tạo sự cạnh tranh lành mạnh trong kinh doanh và tạo niềm tin cho người tiêu dùng trong nước và xuất khẩu. Trong năm 2020, đã thành lập 06 đoàn thanh tra, kiểm tra, liên ngành về đảm bảo ATTP nông thủy sản và kiểm soát ngăn chặn hành vi đưa tạp chất vào tôm nguyên liệu và sản xuất, kinh doanh tôm có chứa tạp chất trên địa bàn tỉnh; kiểm tra 115 tổ chức, doanh nghiệp, hộ cá thể sản xuất kinh doanh thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản, chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hoá chất dùng trong thú y, thức ăn chăn nuôi; thanh tra 114 tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp về chấp hành các quy định về an toàn thực phẩm, chất lượng sản phẩm hàng hoá trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

d) Lĩnh vực Giao thông vận tải:

Thực hiện đồng bộ các giải pháp sau: rút ngắn thời gian trong công tác thẩm định dự án, thẩm định thiết kế cơ sở, định kỳ kiểm tra kịp thời tháo gỡ các khó khăn và đôn đốc Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Kiên Giang triển khai quản lý điều hành các dự án trọng điểm đúng trình tự xây dựng, quản lý chặt chẽ chất lượng và tiến độ ngay từ bước chuẩn bị đầu tư,... nhằm đảm bảo thực hiện hoàn thành và đưa vào khai thác đúng tiến độ đạt hiệu quả dự án.

e) Lĩnh vực Xây dựng:

- Xây dựng quy chế phối hợp thẩm duyệt về phòng cháy, chữa cháy và thẩm định thiết kế xây dựng, cấp giấy phép xây dựng: trong đó thực hiện đồng thời thủ tục cho ý kiến về giải pháp phòng cháy, chữa cháy với thủ tục thẩm định dự án, thiết kế cơ sở.

- Về tăng cường kiểm soát chất lượng xây dựng trước và sau khi hoàn thành thi công xây dựng công trình:

+ Để tăng cường công tác kiểm soát chất lượng công trình xây dựng trước và sau khi hoàn thành, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2045/QĐ-UBND ngày 29/9/2017 về việc ủy quyền, phân công trách nhiệm quản lý Nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang và Quyết định số 1293/QĐ-UBND ngày 04/6/2018 về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung Điều 2 của Quyết định số 2045/QĐ-UBND ngày 29/9/2017 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc ủy quyền, phân công trách nhiệm quản lý Nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, trong đó xác định rõ trách nhiệm quản lý Nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên từng địa bàn huyện, thành phố.

- Về quản lý, cấp chứng chỉ hành nghề của cá nhân, chứng chỉ năng lực của tổ chức trong hoạt động xây dựng: tính đến 12/2020 đã thực hiện 03 đợt tổ chức sát hạch để phục vụ công tác xét cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng cho 820 lượt cá nhân có nhu cầu đăng ký tham gia (chia theo lĩnh vực sát

hạch là 1.496 lĩnh vực); Hội đồng xét cấp chứng chỉ hành nghề cá nhân và năng lực của tổ chức, kết quả đã cấp chứng chỉ, cấp điều chỉnh bổ sung 317 chứng chỉ năng lực cho các tổ chức; cấp chứng chỉ hành nghề cho 687 chứng chỉ cho các cá nhân. Rút ngắn thời gian xét cấp chứng chỉ trung bình 02-03 ngày/ hồ sơ.

g) Lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường:

- Duy trì dịch vụ công trực tuyến cấp độ 1, 2 và đang triển khai tiếp nhận dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4.

- Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất kỳ cuối 2016 - 2020. Tổng hợp, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết bổ sung danh mục công trình thu hồi đất; danh mục công trình có sử dụng đất lúa, đất rừng của kế hoạch sử dụng đất năm 2020 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

- Ban hành Quy chế phối hợp trong công tác tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Kiên Giang theo Quyết định số 2967/QĐ-UBND ngày 27/12/2019, qua đó xác định cụ thể trách nhiệm thực hiện của các ngành, địa phương gắn với thời gian thực hiện hoàn thành.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực tài nguyên, môi trường và khoáng sản tại các địa phương; xử lý nghiêm và kịp thời các trường hợp vi phạm trong việc quy định thêm thủ tục, hồ sơ, không thực hiện việc công khai thủ tục hành chính.

h) Lĩnh vực Du lịch:

- Nghiên cứu, phát triển một số sản phẩm du lịch như du lịch cộng đồng (tại huyện U Minh Thượng), du lịch văn hóa (thành phố Hà Tiên), du lịch nghỉ dưỡng (Hòn Sơn - Kiên Hải),...

- Thực hiện “Đề án cơ cấu lại ngành du lịch đáp ứng yêu cầu phát triển thành ngành kinh tế mũi nhọn trên địa bàn tỉnh Kiên Giang”.

- Định vị điểm đến có sức hấp dẫn cao, thực hiện các nội dung sau: (i) Phát hiện những điều khác biệt về sản phẩm, dịch vụ, nhân sự và hình ảnh; (ii) áp dụng những tiêu chuẩn để lựa chọn những khác biệt quan trọng nhất; và (iii) tạo được những tín hiệu có hiệu quả.

- Triển khai thực hiện Quyết định số 724/QĐ-UBND ngày 23/3/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Dự án “Hệ thống website tích hợp video thực tế ảo quảng bá hình ảnh du lịch, hệ thống mua vé trực tuyến, ứng dụng di động (mobile app) và các hoạt động quảng bá hình ảnh du lịch”.

- Đảm bảo thực thi đầy đủ các điều kiện kinh doanh du lịch đã được bãi bỏ những nội dung được đơn giản hóa của các quy định về điều kiện kinh doanh; điều kiện cấp, cấp lại, cấp đổi, thu hồi Giấy phép kinh doanh dịch vụ du lịch lữ hành; cấp biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch; công bố, kiểm tra chất lượng cơ sở lưu trú du lịch từ hạng 3 sao trở xuống... theo quy định của pháp luật.



i) Lĩnh vực Khoa học và Công nghệ:

- Thực hiện thanh, kiểm tra việc tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp: Trong năm 2020, đã triển khai được 07 cuộc thanh tra (trong đó có 01 cuộc thanh tra hành chính, 04 cuộc thanh tra chuyên ngành theo kế hoạch đầu năm và 02 cuộc thanh tra chuyên ngành đột xuất); tổ chức 03 cuộc kiểm tra: đo lường và nhãn hàng hóa đối với sản phẩm hàng tiêu dùng phục vụ tết Nguyên đán 2020 và phương tiện đo dùng trong kinh doanh; đo lường, chất lượng và nhãn hàng hóa đối với mặt hàng thép làm cốt bê tông; đo lường, chất lượng và nhãn hàng hóa đối với mặt hàng vàng trang sức mỹ nghệ. Kết quả: kiểm tra được 99 cơ sở.

k) Lĩnh vực Ngân hàng Nhà nước:

- Tiếp tục thực hiện Đề án thanh toán không dùng tiền mặt. Theo đó, trong lĩnh vực dịch vụ thanh toán, các ngân hàng tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất và sử dụng nhiều biện pháp để thu hút khách hàng mở tài khoản, sử dụng thẻ làm phương tiện thanh toán, hạn chế giao dịch trực tiếp; tiếp tục hỗ trợ cung cấp các sản phẩm dịch vụ ngân hàng để thanh toán các khoản chi phí như tiền điện, nước, thuế, học phí, viện phí Đến thời điểm báo cáo, trên địa bàn tỉnh có 54 tổ chức tín dụng hoạt động với mạng lưới 206 cơ sở giao dịch, 306 máy ATM, 2.404 máy POS, hơn 961 nghìn thẻ và 1.050 nghìn tài khoản.

- Tiếp tục theo dõi, chỉ đạo các tổ chức tín dụng thực hiện hiệu quả các giải pháp tại Đề án đẩy mạnh thanh toán qua ngân hàng đối với dịch vụ công: thuế, điện, nước, học phí, viện phí và chi trả các chương trình an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh Kiên Giang theo Kế hoạch số 135/KH-UBND ngày 23/8/2018 và Công văn số 1546/UBND-KTTH ngày 13/11/2019 của UBND tỉnh; đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt, hạn chế giao dịch trực tiếp.

l) Lĩnh vực Hải quan:

- Thực hiện dịch vụ công trực tuyến theo đúng kế hoạch của Tổng cục Hải quan; tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng cho cán bộ, công chức và cá nhân, tổ chức tham gia hoạt động xuất nhập khẩu trên địa bàn.

- Triển khai tất cả các thủ tục hành chính của các Bộ, ngành có liên quan đến hàng hóa xuất nhập khẩu, người và phương tiện xuất nhập cảnh trên cơ chế một cửa quốc gia.

- Thực hiện trao đổi và công nhận về các chứng từ thương mại được cấp dưới dạng điện tử với các nước ASEAN và các trao đổi, xử lý chứng từ thương mại với các nước, khối - cộng đồng kinh tế theo các thỏa thuận và cam kết quốc tế theo Kế hoạch, lộ trình triển khai của Tổng cục Hải quan, cụ thể gồm:

+ Thực hiện khai thác Giấy chứng nhận xuất xứ mẫu D bản điện tử (e-C/O from D) với 07 nước: Việt Nam, Indonesia, Malaysia, Singapore, Thái Lan, Brunei và Campuchia trên Cơ chế một cửa ASEAN.

+ Kết nối trao đổi thông tin về tờ khai hải quan và chứng nhận xuất xứ C/O với Liên minh kinh tế Á- Âu;

+ Kết nối với các nước ASEAN trong khuôn khổ Nghị định thư số 2 và số 7 về quá cảnh.

- Tiếp tục triển khai sử dụng các chứng từ điện tử được cấp qua cơ chế một cửa quốc gia để giải quyết các thủ tục hành chính có liên quan.

- Triển khai dịch vụ công trực tuyến cấp độ 3, 4 cho 74 thủ tục cấp Cục và Chi cục theo đúng lộ trình của Tổng cục Hải quan đem lại sự hài lòng và nhiều thuận lợi cho cá nhân, tổ chức với 73 hồ sơ trong năm 2020 không còn phát sinh hồ sơ giấy đối với các thủ tục triển khai trên dịch vụ công trực tuyến.

m) Lĩnh vực Nội vụ: tăng cường giám sát việc giải quyết thủ tục hành chính tại cơ sở, đơn vị, địa phương, đảm bảo đúng trình tự, thủ tục, thời gian quy định của pháp luật. Trong năm 2020, đã kiểm tra việc giải quyết thủ tục hành chính tại 05 huyện và 10 xã.

n) Lĩnh vực Tư pháp:

Nâng cao chất lượng thẩm định, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm đồng bộ, khả thi; kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật: Trong năm 2020, đã tiếp nhận và thẩm định 03 đề nghị xây dựng Nghị quyết, 36 dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (16 Nghị quyết; 20 Quyết định). Các Quyết định và Nghị quyết được ban hành đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

o) Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo:

Chỉ đạo, hướng dẫn, tập huấn quy trình tự đánh giá cho cán bộ, giáo viên các đơn vị Phòng GD&ĐT và Trường THPT thực hiện theo Thông tư mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non, trường tiểu học, THCS, THPT và trường có nhiều cấp học dựa trên các tiêu chuẩn, tiêu chí được quy định tại Thông tư 17/2018/TT-BGDĐT, 18/2018/TT-BGDĐT, 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/08/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Kết quả trong năm 2020, đã tổ chức đánh giá và công nhận chất lượng cho 34 đơn vị trường (MN: 8; TH: 12; THCS: 8; THPT: 6): đạt mức độ 1: 33; mức 2: 01 (TH).

p) Lĩnh vực Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch:

- Xây dựng video clip giới thiệu trang thông tin điện tử tổng hợp www.kiengiangpromotion.vn giới thiệu hình ảnh, phim ảnh chung về tỉnh và thông tin tổ chức/doanh nghiệp; giới thiệu về các dự án đầu tư trong tỉnh; giới thiệu sản phẩm thương mại, du lịch,... của tỉnh.

- Thực hiện ấn phẩm đối ngoại của tỉnh Kiên Giang phục vụ các sự kiện Việt Nam là Chủ tịch ASEAN 2020 trên Tạp chí Vietnam Business Forum (VCCI); thực hiện chuyên đề “Kiên Giang: Điểm đến của nhà đầu tư” nhằm tuyên truyền, giới thiệu về thành tựu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Kiên Giang và những định hướng phát triển, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, quảng bá hình ảnh, chính sách đầu tư tỉnh Kiên Giang trong giai đoạn mới trên Tạp chí Diễn đàn Doanh nghiệp - Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam.

- Tiến hành rà soát các sản phẩm đặc sản, nông, thủy sản và sản phẩm từ mô hình khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh để hỗ trợ doanh nghiệp đủ điều kiện tiêu thụ trong và ngoài nước. Hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã trong lĩnh vực dịch vụ lưu trú, lữ hành, sản phẩm thương mại đăng ký sản phẩm tham gia sàn giao dịch thương mại điện tử trên Trang thương mại điện tử kiengiangpromotion.vn.

- Phối hợp với các báo, đài trong và ngoài tỉnh cung cấp thông tin tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu hình ảnh, tiềm năng, thế mạnh, đặc biệt là hoạt động kinh tế - du lịch, kêu gọi đầu tư và phát triển thương mại, du lịch trên địa bàn tỉnh nhằm tăng cường các hoạt động xúc tiến.

- Xuất bản Bản tin “Đầu tư, Thương mại và Du lịch” 01 tháng/kỳ, mỗi kỳ 400 bản; cập nhật, thông tin trên trang thông tin điện tử của Trung tâm (www.kitra.com.vn) để hỗ trợ cho các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh tiếp cận các thông tin về: hoạt động xúc tiến đầu tư thương mại và du lịch, thị trường, cơ hội kết nối giao thương, danh mục các dự án ưu tiên kêu gọi và chính sách ưu đãi đầu tư, hội chợ triển lãm trong và ngoài nước,...

- Tổ chức đối thoại với doanh nghiệp đảm bảo 02 lần/ năm, nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh và thu hút đầu tư.

q) Lĩnh vực Thanh tra Nhà nước:

- Hàng năm căn cứ vào định hướng chương trình kế hoạch thanh tra của Thanh tra Chính phủ. Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Thanh tra tỉnh tham mưu lập danh mục thanh tra trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt đúng quy định của Luật Thanh tra. Trong năm 2020, toàn tỉnh đã xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra với 152 cuộc (thanh tra hành chính 88 cuộc, thanh tra chuyên ngành 64 cuộc).

- Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 10/6/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh, giao Thanh tra tỉnh chủ trì làm đầu mối rà soát dự thảo kế hoạch thanh tra của các đơn vị trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. Từ đó, kịp thời xử lý, tránh chồng chéo, trùng lặp về phạm vi, đối tượng, nội dung, thời gian thanh tra giữa các đơn vị thanh tra và đảm bảo doanh nghiệp được thanh tra, kiểm tra không quá 01 lần/năm.

r) Lĩnh vực An ninh:

- Triển khai các biện pháp phòng ngừa và giải quyết kịp thời các vụ việc phức tạp về an ninh, trật tự không để xảy ra tình huống đột xuất, bất ngờ; triển khai thực hiện tốt công tác bảo vệ an toàn tuyệt đối 271 cuộc họp, hội nghị, 78 chuyến hàng và đặc biệt là 26 Đoàn lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước, 16 đoàn khách quốc tế đến thăm, làm việc tại tỉnh; đảm bảo an ninh, trật tự tuyệt đối an toàn các dịp lễ, tết, các sự kiện quan trọng diễn ra trên địa bàn tỉnh, nhất là triển khai, thực hiện công tác bảo vệ an ninh trật tự, đảm bảo an toàn Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội lần thứ XIII của Đảng.

- Mở 02 đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm, đảm bảo an ninh, trật tự; cao điểm phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả và ban hành 06 kế hoạch triển khai, cụ thể hóa các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng, Nhà nước và của Bộ Công an về công tác phòng, chống tội phạm, nhất là tội phạm hình sự, đấu tranh trấn áp tội phạm có tổ chức, các băng, nhóm tội phạm núp bóng công ty, doanh nghiệp, hoạt động “tín dụng đen”, tội phạm chống người thi hành công vụ góp phần đảm bảo sự bình đẳng và quyền lợi của các doanh nghiệp, tạo môi trường lành mạnh, an toàn để các doanh nghiệp kinh doanh cạnh tranh đúng pháp luật.

- Giải quyết các dự án vướng mắc đền bù, giải phóng mặt bằng. Đã bố trí lực lượng đảm bảo an ninh, trật tự phục vụ 64 cuộc cưỡng chế thi hành án dân sự, cưỡng chế thu hồi đất, góp phần phục vụ triển khai thực hiện các dự án phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

s) Lĩnh vực Tòa án:

Nâng cao chất lượng, đẩy nhanh tiến độ giải quyết và xét xử các vụ tranh chấp, các yêu cầu về kinh doanh thương mại thuộc thẩm quyền của Tòa án đảm bảo đúng quy định của pháp luật, tạo niềm tin của doanh nghiệp. Trong năm 2020, Tòa án nhân dân hai cấp trong tỉnh đã giải quyết 138/187 vụ tranh chấp trong lĩnh vực kinh doanh thương mại, đạt 72%. Quá trình thụ lý, giải quyết các tranh chấp kinh doanh thương mại, Thẩm phán Tòa án nhân dân hai cấp trong tỉnh đảm bảo thực hiện tốt yêu cầu “nâng cao chất lượng, đẩy nhanh tiến độ giải quyết, xét xử các tranh chấp, yêu cầu về kinh doanh thương mại thuộc thẩm quyền, tạo niềm tin cho doanh nghiệp.”

2.4. Đẩy mạnh thanh toán điện tử và cung cấp dịch vụ công trực tuyến cấp độ 3, 4

a) Lĩnh vực dịch vụ công:

Tăng cường cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận một cửa cấp huyện và cấp xã; tập trung đẩy mạnh, tiếp nhận, giải quyết hồ sơ trực tuyến, nộp và nhận kết quả qua đường bưu điện để góp phần rút ngắn thời gian và chi phí cho doanh nghiệp.

- Công dịch vụ công trực tuyến của tỉnh cung cấp tổng số 2.131 dịch công trực tuyến, trong đó: có 1.387 mức độ 1 và 2, 322 mức độ 3 và 422 mức độ 4 (đạt tỷ lệ 19,8% số dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 4).

- Phần mềm một cửa điện tử được triển khai đồng bộ đến 100% các Sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh phục vụ công tác tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường mạng ngày càng mang lại hiệu quả tích cực. Tính từ 01/01/2020 đến ngày 30/11/2020, hệ thống đã tiếp nhận và xử lý 209.000 hồ sơ thủ tục hành chính, trong đó, các Sở, ban, ngành cấp tỉnh là 24.279 hồ sơ, cấp huyện là 80.209 hồ sơ và cấp xã là 104.512 hồ sơ, tỷ lệ đúng hạn đạt 82,16%.

b) Lĩnh vực Ngân hàng Nhà nước:

Tiếp tục theo dõi, chỉ đạo các tổ chức tín dụng thực hiện hiệu quả các giải pháp tại Đề án đẩy mạnh thanh toán qua ngân hàng đối với dịch vụ công: thuế, điện, nước, học phí, viện phí và chi trả các chương trình an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh Kiên Giang theo Kế hoạch số 135/KH-UBND ngày 23/8/2018 và Công văn số 1546/UBND-KTTH ngày 13/11/2019 của UBND tỉnh; đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt, hạn chế giao dịch trực tiếp.

c) Lĩnh vực Kho bạc Nhà nước: phối hợp với các đơn vị liên quan, hướng dẫn xây dựng hệ thống thanh toán không dùng tiền mặt từ ngân sách Nhà nước.

d) Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo:

Ngành Giáo dục và Đào tạo đã phối hợp với chi nhánh ngân hàng thương mại trên địa bàn triển khai ứng dụng dịch vụ thanh toán điện tử trong việc thanh toán tiền lương, các khoản thanh toán thêm giờ..., của cán bộ, giáo viên và các khoản thanh toán hoạt động của đơn vị ở những nơi có đủ điều kiện thanh toán qua thẻ; riêng việc thu, nộp học phí tại các trường học gặp rất nhiều khó khăn do đa số học sinh là con của nông dân chủ yếu làm nghề nông nghiệp con em đi học tại các trường ở vùng sâu, vùng xa nên đối với dịch vụ thanh toán điện tử chưa được am hiểu nhiều nên chưa thực hiện được, mà chủ yếu việc thu học phí là do học sinh và phụ huynh nộp tiền mặt cho trường thu rồi đăng nộp qua Kho bạc Nhà nước ở các huyện, thành phố.

đ) Lĩnh vực Lao động Thương binh và Xã hội:

Việc tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người hưởng nhận các khoản trợ cấp qua các phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt đã được triển khai toàn diện và rộng khắp, cụ thể năm 2020, đã tổ chức 04 cuộc đối thoại trực tiếp với người dân về chính sách Bảo trợ xã hội - giảm nghèo với khoảng 500 người tham dự; 44 lớp tập huấn và 31 cuộc tuyên truyền, phổ biến và đối thoại trực tiếp về pháp luật về lao động, an toàn vệ sinh lao động, Luật Bảo hiểm xã hội,

Luật Công đoàn, Luật trẻ em, bình đẳng giới và phòng chống tệ nạn xã hội với hơn 19.044 người tham gia tiếp thu...; nhằm nâng cao hiệu quả kịp thời để người dân và doanh nghiệp biết được các quy định của pháp luật để thực hiện. Hiện nay, đối tượng hưởng các chế độ người có công (thương binh, bệnh binh, thân nhân liệt sỹ, chất độc hóa học...) và bảo trợ xã hội (người cao tuổi,...) đa phần là người lớn tuổi, sức khỏe kém, đi lại khó khăn nên đa phần nhận tiền mặt trực tiếp, cán bộ chi trả trực tiếp hoặc hợp đồng với cơ quan bưu điện để chi trả cho đối tượng theo Quyết định 804/QĐ-UBND ngày 07/4/2016 của UBND tỉnh, do nhân viên Bưu điện trực tiếp chi trả cho người hưởng trợ cấp và hiện nay đã ổn định, việc chi trả không dùng tiền mặt đang trong giai đoạn triển khai thực hiện.

e) Lĩnh vực Thông tin và Truyền thông:

- Hạ tầng thông tin các cơ quan Nhà nước được quan tâm đầu tư, nâng cấp, cơ bản đáp ứng yêu cầu. Hiện nay, đã có hơn 80 máy chủ phục vụ việc triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin dùng chung trong các cơ quan Nhà nước. Tỷ lệ cán bộ, công chức được trang bị máy tính sử dụng trong công việc bình quân đạt 95%, trong đó tỷ lệ cán bộ, công chức tại cơ quan Nhà nước cấp tỉnh và cấp huyện được trang bị máy tính đạt 100%, cấp xã đạt tỷ lệ 85%; 100% cơ quan, đơn vị các cấp triển khai kết nối mạng nội bộ mạng diện rộng của tỉnh; tỷ lệ máy tính được kết nối internet tại cơ quan Nhà nước đạt 100% (trừ máy tính soạn thảo văn bản mật).

- Hệ thống Cổng thông tin điện tử của tỉnh và các cổng thành phần của các Sở, ngành và địa phương đã được nâng cấp đảm bảo đồng bộ về mặt công nghệ trên toàn tỉnh, liên thông nội dung và đảm bảo an toàn thông tin, đáp ứng các quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ. Từ đầu năm đến nay, đã có khoảng 06 triệu lượt truy cập và trên 3.200 tin, bài được đăng tải trên cổng thông tin điện tử tỉnh Kiên Giang.

- Nhằm hỗ trợ người dân và doanh nghiệp sử dụng công dịch vụ công trực tuyến, tỉnh đã triển khai thỏa thuận hợp tác với Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam mô hình liên thông phần mềm và tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ Bưu chính công ích; thực hiện công tác tuyên truyền với nhiều hình thức: phát hành định kỳ chuyên mục “Đẩy mạnh ứng dụng và phát triển CNTT” trên báo Kiên Giang (trong năm 2020 đã phát hành 50 kỳ); định kỳ phát chuyên mục “Chính quyền điện tử” trên Đài Phát thanh và Truyền hình Kiên Giang (trong năm 2020 đã phát 72 kỳ), xây dựng các video clip hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến, in 20.000 tờ rơi đặt tại nơi làm việc của Bộ phận một cửa của các đơn vị để phát cho người dân khi đến thực hiện thủ tục hành chính,... Ngoài ra, tỉnh cũng đã chỉ đạo Đài truyền thanh các huyện, thành phố cho phát thanh các bài viết liên quan đến việc cung cấp các dịch vụ công trực tuyến trên môi trường mạng giúp người dân, doanh nghiệp có cái nhìn tổng quan về cải cách hành chính của tỉnh.

g) Lĩnh vực Hải quan:

- Tuyên truyền, hướng dẫn để doanh nghiệp và người dân thực hiện Đề án nộp thuế điện tử qua ngân hàng phối hợp thu và thông quan 24/7. Tiếp tục thực hiện dịch vụ công trực tuyến cấp độ 4, đã tổ chức niêm yết công khai các văn bản quy phạm pháp luật hải quan, các quy trình thủ tục và các văn bản hướng dẫn của Tổng cục Hải quan, các Bộ, ngành có liên quan tại trụ sở Cục và các Chi cục tại địa điểm làm thủ tục hải quan.

- Đảm bảo Hệ thống thông quan tự động VNACCS/VCIS và hệ thống công nghệ thông tin khác được vận hành ổn định, đảm bảo an ninh, an toàn 24/7.

- Tiếp tục triển khai sử dụng các chứng từ điện tử được cấp qua cơ chế một cửa quốc gia để giải quyết các TTHC có liên quan.

- Triển khai dịch vụ công trực tuyến cấp độ 3, 4 cho 74 thủ tục cấp Cục và Chi cục theo đúng lộ trình của Tổng cục Hải quan đem lại sự hài lòng và nhiều thuận lợi cho cá nhân, tổ chức với 73 hồ sơ trong năm 2020 không còn phát sinh hồ sơ giấy đối với các thủ tục triển khai trên dịch vụ công trực tuyến.

h) Lĩnh vực Thuế:

Mở rộng tài khoản chuyên thu qua nhiều hệ thống NHTM nhằm giúp cho người nộp thuế có thể nộp thuế tại bất kỳ chi nhánh phòng giao dịch tại 4 hệ thống ngân hàng (NHNN&PTNT, Vietinbank, Vietcombank, BIDV), giảm phí chuyển tiền khi nộp thuế cho người nộp thuế, tạo thông thoáng và thuận lợi cho người nộp thuế khi thực hiện nghĩa vụ thuế với Nhà nước.

i) Lĩnh vực Bảo hiểm xã hội:

Khuyến khích người tham gia thực hiện nhận lương hưu, các khoản trợ cấp qua ATM. Kết quả:

- Số người hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng qua ATM đạt 5.125/12.718 người, tương ứng 40,3%.

- Số người hưởng trợ cấp BHXH một lần qua ATM đạt 6.119/16.183 người, tương ứng tỷ lệ 37,81%;

- Số người hưởng trợ cấp chế độ BHXH ngắn hạn (ốm đau, thai sản, dưỡng sức phục hồi sức khỏe) đều thanh toán bằng hình thức chuyển khoản qua hệ thống ngân hàng đến 13.893 lượt người (đạt tỷ lệ 100%);

- Số người hưởng trợ cấp thất nghiệp đạt 19.977/21.421 người, tương ứng tỷ lệ 93,26%.

- Hiện nay Bảo hiểm xã hội tỉnh tập trung phát triển một số phương tiện và hình thức thanh toán mới, hiện đại phù hợp với khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa, những huyện có vị trí cách xa trung tâm, có địa hình kinh tế khó khăn, qua đó khuyến khích cũng như thúc đẩy người hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH, mai táng phí, tử tuất... tham gia các dịch vụ thanh toán.



k) Lĩnh vực Công Thương:

Ngành điện hợp tác với 11 ngân hàng và 09 tổ chức thanh toán trung gian để thực hiện thu hộ tiền điện gồm:

- 11 ngân hàng: Công Thương (Vietinbank), NN&PTNT (Agribank), NH Ngoại thương (Vietcombank), NH Đầu tư & Phát triển (BIDV), NH Quốc tế (VIB), NH TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank), Quân đội (MBbank), NH TMCP An Bình (ABbank), TMCP Phương Đông (OCB), TMCP Bưu điện Liên Việt, NH TMCP Kỹ thương (Techcombank).

- 09 tổ chức thanh toán trung gian: Công ty CP giải pháp thanh toán điện lực và viễn thông - ECPay (ví Edong), Công ty Cổ phần Airpay (ví Airpay), Viettel Kiên Giang (ví Viettel Pay), Công ty CP Dịch vụ trực tuyến Cộng Đồng Việt - VietUnion (ví Payoo), Công ty Cổ phần Zion (ví Zalo Pay), Công ty Cổ phần Công nghệ Vimo (ví Vimo), Công ty Cổ phần Ngân lượng (ví Nganluong), Công ty Cổ phần Giải pháp thanh toán Việt Nam (ví VNPay), Tổng Công ty Truyền Thông VNPT Media (ví VNPT).

Khách hàng thanh toán tiền điện bằng các hình thức tự động, trực tuyến hoặc thanh toán tại các điểm thu cố định/lưu động sẽ không tính phí, các phí thanh toán này do Công ty Điện lực Kiên Giang chi trả cho các đối tác thu hộ.

l) Lĩnh vực An ninh:

Triển khai, thực hiện 02 dịch vụ công trên cổng thông tin dịch vụ công quốc gia: xử phạt vi phạm hành chính về trật tự an toàn giao thông đường bộ và tờ khai lệ phí trước bạ đăng ký xe.

2.5. Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo (startup)

ab Lĩnh vực Khoa học và Công nghệ:

- Triển khai Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 17/3/2020 của UBND tỉnh Kiên Giang: tuyên truyền khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (ĐMST) trên Báo Kiên Giang và sóng Đài Phát thanh và Truyền hình Kiên Giang. Đến thời điểm hiện tại đã tuyên truyền 12 kỳ trên Báo (02 kỳ/tháng bắt đầu từ tháng 6/2020) và 06 kỳ trên sóng Đài Phát thanh và Truyền hình Kiên Giang (01 kỳ/tháng, phát vào lúc 20 giờ ngày thứ 5 tuần thứ 3 trong tháng, bắt đầu từ tháng 6/2020); tổ chức 01 khóa tập huấn Kỹ năng huấn luyện và hỗ trợ khởi nghiệp ĐMST cho đội ngũ cán bộ làm công tác tư vấn, điều phối hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp; 01 lớp tập huấn cho sinh viên về khởi nghiệp ĐMST; huấn luyện các kỹ năng thi khởi nghiệp cho sinh viên nhà trường; 01 cuộc hội thảo khởi nghiệp “Xây dựng Hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST Trường Đại học Kiên Giang (KGU)” nhằm giao lưu, chia sẻ với các chuyên gia, lãnh đạo địa phương, lãnh đạo doanh nghiệp về khởi nghiệp ĐMST; 02 diễn đàn hội thảo khởi nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả

chuyên đề hoạt động khởi nghiệp trong thanh niên, học sinh, sinh viên, kết hợp với vấn đề giải quyết việc làm cho học sinh, sinh viên sau khi ra trường; tổ chức 02 cuộc thi sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp cấp trường: tại Trường Cao đẳng Nghề với 12 ý tưởng được tham gia vòng chung kết.

- Đề án truy xuất nguồn gốc: ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc” tỉnh Kiên Giang giai đoạn đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030; Kế hoạch thực hiện Đề án “Triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc” tỉnh Kiên Giang năm 2020; phối hợp với Trung tâm Mã số, Mã vạch quốc gia tổ chức khảo sát hiện trạng và nhu cầu truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa tại tỉnh Kiên Giang; xây dựng mô hình điểm - triển khai áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc cho 1 chuỗi sản phẩm nông sản.

- Dự án nâng suất chất lượng: ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Dự án Nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp tỉnh Kiên Giang năm 2020; điều chỉnh kế hoạch triển khai thực hiện Dự án Nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp tỉnh Kiên Giang năm 2020; hỗ trợ 09 lượt doanh nghiệp thuộc Dự án Nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp tỉnh Kiên Giang năm 2020 (06 doanh nghiệp xây dựng hệ thống quản lý; 03 doanh nghiệp chứng nhận hợp quy); cấp hỗ trợ kinh phí cho 02 doanh nghiệp thực hiện Dự án nâng suất chất lượng năm 2019.

- Xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương: ban hành Kế hoạch xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương tỉnh Kiên Giang giai đoạn 5 năm (2020-2024); xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương tỉnh Kiên Giang năm 2020 đối với nước mắm Phú Quốc; tổ chức 17 lớp đào tạo, tập huấn về Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015, Hệ thống quản lý an toàn sức khỏe nghề nghiệp theo tiêu chuẩn ISO 45001:2018, truy xuất nguồn gốc, đảm bảo đo lường cho các cơ quan hành chính của tỉnh, các tổ chức, doanh nghiệp (tổng số đại biểu tham dự khoảng 1.135 người).

b) Lĩnh vực Công Thương:

Tăng cường công tác hỗ trợ tiếp cận các chương trình, đề án khuyến công:

- Khuyến công quốc gia: triển khai thực hiện được 01 đề án với tổng kinh phí hỗ trợ là 140 triệu đồng “Hỗ trợ cơ sở công nghiệp nông thôn đầu tư phòng trưng bày, giới thiệu quảng bá sản phẩm” cho Công ty TNHH SXTM Tín An và Hộ kinh doanh Phạm Văn Khoa.

- Khuyến công địa phương: triển khai thực hiện hỗ trợ trên 1.060 triệu đồng cho 05 đề án đã hoàn thiện hồ sơ thủ tục theo quy định; 01 đề án xin chuyển kinh phí hỗ trợ sang năm 2021 với kinh phí hỗ trợ là 300 triệu đồng.

c) Lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Trình HĐND tỉnh ban hành 3 Nghị quyết: Nghị quyết số 332/2020/NQ-HĐND ngày 20/7/2020 quy định chính sách khuyến khích đầu tư phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao giai đoạn 2020-2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Nghị quyết số 337/2020/NQ-HĐND ngày 22/7/2020 quy định chính sách hỗ trợ phát triển hợp tác xã nông nghiệp giai đoạn 2020-2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Nghị quyết số 340/2020/NQ-HĐND ngày 22/7/2020 phê duyệt chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp giai đoạn 2020-2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

- Khuyến khích các doanh nghiệp, hợp tác xã liên kết tiêu thụ và xây dựng mô hình theo chuỗi giá trị, sản xuất theo hướng hữu cơ, nông nghiệp sạch, thân thiện với môi trường. Tổng số cánh đồng lớn gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm trên các địa bàn toàn tỉnh trong năm 2020 đạt là 100 cánh đồng, với 30.672 ha (năm 2019 là 56 cánh đồng, với 33.251 ha). Qua đó đã góp phần ổn định phát triển sản xuất, tăng thu nhập cho người trồng lúa².

d) Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh:

- Tăng cường xúc tiến đầu tư các dự án nằm trong khu công nghiệp, khu kinh tế cửa khẩu thông qua nhiều hình thức xúc tiến đầu tư, đặc biệt chú trọng công tác xúc tiến đầu tư tại chỗ như mời các nhà đầu tư đến tham quan KCN, KKT và thông qua các nhà đầu tư đã và đang đầu tư thành công tại các KCN, KKT tỉnh để phối hợp mời gọi đầu tư.

- Hỗ trợ việc hướng dẫn các thủ tục đầu tư, chọn địa điểm và lập dự án đầu tư; hỗ trợ các doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trước và sau khi cấp chủ trương đầu tư. BQL Khu kinh tế tỉnh thường xuyên trao đổi, nắm bắt các thông tin trong quá trình triển khai thực hiện dự án của các doanh nghiệp, nhà đầu tư thông qua các cuộc họp định kỳ cũng như theo phản ánh, đề nghị của nhà đầu tư.

đ) Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo:

- Hướng dẫn triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học (NCKH) và tổ chức Cuộc thi Khoa học dành cho học sinh trung học cấp tỉnh năm học 2019 - 2020.

² Thông qua việc thực hiện cánh đồng lớn, nhiều doanh nghiệp đã ký hợp đồng sản xuất, tiêu thụ nông sản với nông dân; bước đầu xác lập mối quan hệ chặt chẽ hơn giữa sản xuất - chế biến - tiêu thụ; tạo ra vùng nguyên liệu ổn định cho chế biến, xuất khẩu. Hiện nay, trong tỉnh đã có các HTX được công ty, doanh nghiệp tham gia góp vốn điều lệ, làm thành viên và tham gia vào ban quản lý trong HTX; từng bước hình thành và nhân rộng; góp phần giải quyết nhu cầu của người sản xuất; khắc phục tình trạng được mùa rớt giá, giúp nông dân an tâm sản xuất, giải quyết đầu ra cho sản phẩm; nâng năng suất chất lượng hàng hóa và sức cạnh tranh của doanh nghiệp.

- Tuyên truyền rộng rãi mục đích, ý nghĩa công tác NCKH của học sinh trung học; các quy định, hướng dẫn của Bộ Giáo dục Đào tạo về cuộc thi khoa học, kỹ thuật (KHKT) đến cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh và xã hội. Hướng dẫn các đơn vị tổ chức triển khai công tác NCKH cho học sinh phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị, đặc điểm của địa phương, đối tượng học sinh, chương trình, nội dung dạy học của cơ sở giáo dục.

e) Lĩnh vực Lao động, Thương binh và Xã hội:

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tăng cường phối hợp với doanh nghiệp trong đào tạo và sử dụng lao động, trong năm đã đào tạo 1.617 lao động đang làm việc tại doanh nghiệp theo Kế hoạch 106/KH-UBND ngày 11/11/2014 của UBND tỉnh.

- Tiếp tục tăng cường nâng cao chất lượng đào tạo nghề gắn với giới thiệu việc làm. Tổ chức nhiều buổi đối thoại, hội thảo cho trên 200 doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Rạch Giá, Phú Quốc; các huyện Châu Thành, Kiên Lương, Giang Thành và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh.

g) Lĩnh vực Thuế:

Duy trì công tác đối thoại với doanh nghiệp, giải đáp kịp thời các ý kiến thắc mắc của doanh nghiệp liên quan đến chính sách pháp luật về thuế.

h) Lĩnh vực Thông tin và Truyền thông:

Chỉ đạo Báo Kiên Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình Kiên Giang, Cổng thông tin điện tử tỉnh, Trung tâm Văn hóa - Thể thao và các Đài Truyền thanh chủ động truyền thông, phổ biến các nội dung Nghị quyết sâu rộng trong các ngành, các cấp, địa phương, trong đó chú trọng tập trung tuyên truyền những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2020 và định hướng đến năm 2021.

i) Tỉnh đoàn Kiên Giang:

- Hàng năm các cấp bộ đoàn trong tỉnh tổ chức từ 01 - 02 đợt tuyên truyền về nghề nghiệp, việc làm, khởi nghiệp, lập nghiệp đã thu hút sự quan tâm của 27.347 lượt đoàn viên thanh niên, học sinh, sinh viên trên địa bàn tỉnh tham gia.

- Trong năm tổ chức 02 lớp tập huấn, diễn đàn đối thoại khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Kiên Giang năm 2020; hỗ trợ 05 dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo: hỗ trợ kinh phí cho 03 dự án tại Gò Quao, Giồng Riềng, An Minh với tổng kinh phí gần 700 triệu đồng về hướng dẫn quy trình thành lập tổ hợp tác và hỗ trợ vốn đối với mô hình: nuôi lươn tại huyện An Minh, mô hình sản xuất chuỗi giá trị nông nghiệp hữu cơ tại huyện Gò Quao và mô hình ươm cây giống ở Giồng Riềng; hỗ trợ kinh phí 02 dự án vào vòng bán kết Cuộc thi khởi nghiệp thanh niên nông thôn tham gia tập huấn kiến thức khởi nghiệp do Trung ương Đoàn tổ chức khu vực phía Nam tại Đồng Tháp, đồng thời hỗ trợ kinh phí cho 02 dự án tham gia thi vòng bán kết tại TP. Hồ Chí Minh với tổng số tiền trị giá

gần 10 triệu đồng. Bên cạnh đó hỗ trợ 13 dự án tập huấn hoàn thiện dự án sau vòng thi chung kết cấp tỉnh đạt giải tham gia cuộc thi khởi nghiệp quốc gia do Báo Diễn đàn Thương nghiệp tổ chức, kết quả có 04 dự án hoàn thiện tham gia dự thi Cuộc thi Khởi nghiệp quốc gia năm 2020.

- Tổ chức được 10 cuộc thi, hội thi ý tưởng khởi nghiệp trong đoàn viên, sinh viên và học sinh với 1.089 lượt ĐVTN tham gia, thành lập mới 03 câu lạc bộ thanh niên khởi nghiệp trong năm 2020, nâng tổng số câu lạc bộ thanh niên khởi nghiệp lên 21 câu lạc bộ với 241 thành viên; tổ chức 21 hoạt động tập huấn trang bị kiến thức khởi nghiệp, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cho hơn 2.376 đoàn viên thanh niên tham gia...

III. NHỮNG KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ

1. Những khó khăn, vướng mắc

a) Lĩnh vực Thuế:

Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, khai thác, công khai các loại thủ tục hành chính cũng như sự phối hợp, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan, giữa cơ quan và doanh nghiệp chưa được nhịp nhàng và hiệu quả. Chính sách, pháp luật về thuế thay đổi thường xuyên, sửa đổi bổ sung các phần mềm ứng dụng hỗ trợ kê khai thuế chưa hoàn thiện và chậm được điều chỉnh nâng cấp mỗi khi có chính sách mới gây khó khăn và bất tiện cho tổ chức, doanh nghiệp, người nộp thuế. Trong thời gian đầu triển khai thực hiện đề án đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt đối với dịch vụ công cũng còn nhiều khó khăn.

b) Lĩnh vực Bảo hiểm xã hội:

- Vẫn còn nhiều doanh nghiệp tư nhân, hộ gia đình nhỏ lẻ, ít lao động, ít phát sinh BHXH nên chưa tham gia giao dịch điện tử về BHXH, BHYT, BHTN.

- Tỷ lệ nhận các chế độ BHXH qua tài khoản cá nhân giữa các huyện, thành phố còn thấp, không đồng đều, chủ yếu tập trung ở các huyện, thành phố gần trung tâm tỉnh; một số huyện ở xa khu vực trung tâm, số lượng dân cư ít, có địa hình kinh tế khó khăn thì số lượng người hưởng nhận qua tài khoản cá nhân chiếm tỷ lệ tương đối thấp.

- Một số trường hợp người hưởng còn phải trả phí khi rút tiền qua tài khoản cũng là rào cản khiến người hưởng ưu tiên sử dụng hình thức tiền mặt. Bên cạnh đó, việc sử dụng thẻ ATM gặp khó khăn đối với những người già, yếu, cao tuổi; số lượng hệ thống máy ATM chưa nhiều.

- Phần mềm nghiệp vụ cơ bản đã hoàn thiện nhưng vẫn còn một số chức năng chưa đáp ứng được nghiệp vụ theo quy định của các văn bản đã có hiệu lực thi hành, do đó ảnh hưởng đến thực hiện nghiệp vụ, chuyên môn; đơn vị ít lao động phát sinh giao dịch điện tử còn thấp nên khi thực hiện giao dịch chưa kịp thời.



- Công tác truyền thông và phát triển đối tượng tham gia BHYT hộ gia đình, BHXH tự nguyện gặp nhiều khó khăn trước tình hình diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19 không tổ chức được các cuộc hội thảo, hội nghị đối thoại tuyên truyền trực tiếp đến người dân.

- Hồ sơ còn trễ hẹn do phần mềm thường xuyên cập nhật mới và bị lỗi không xử lý được.

c) Lĩnh vực Du lịch:

Do ảnh hưởng của tình hình dịch Covid-19, ngành du lịch Kiên Giang gặp nhiều khó khăn về các hoạt động trong năm. Thiệt hại về kinh tế của các doanh nghiệp du lịch khá lớn, các chỉ tiêu du lịch của tỉnh trong năm 2020 giảm mạnh so với cùng kỳ và chưa đạt kế hoạch đề ra, nhất là lượng khách quốc tế, đạt khoảng 1/4 so với kế hoạch (giảm 74,1% so với cùng kỳ, đạt 24,7% kế hoạch năm).

d) Lĩnh vực Khoa học và Công nghệ:

- Cơ chế hỗ trợ kinh phí cho các tổ chức, cá nhân, nhóm cá nhân và doanh nghiệp khởi nghiệp ĐMST trực tiếp tham gia tại các cuộc thi Khởi nghiệp vẫn còn khó khăn do không có nội dung hỗ trợ trong Thông tư số 45/2019/TT-BTC ngày 19/7/2019 của Bộ Tài chính cũng như Nghị quyết số 331/2020/NQ-HĐND ngày 20/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Việc triển khai Dự án nâng suất chất lượng chưa thực sự thu hút nhiều doanh nghiệp tham gia.

đ) Lĩnh vực Lao động - Thương binh và Xã hội:

Đối tượng người có công, bảo trợ xã hội hưởng nhận các khoản trợ cấp qua các phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt khó thực hiện, đa phần đối tượng là người lớn tuổi, sức khỏe kém, đi lại khó khăn.

2. Đề xuất, kiến nghị:

- Đề nghị Chính phủ tiếp tục chỉ đạo các Bộ, ngành sớm triển khai phần mềm giao dịch điện tử khai trình lao động đối với doanh nghiệp, đơn vị; đẩy mạnh hơn nữa công tác cải cách hành chính trong lĩnh vực lao động (giảm bớt thủ tục không cần thiết, giảm thời gian thực hiện thủ tục...) nhằm giảm chi phí tuân thủ pháp luật cho doanh nghiệp và nhà người dân.

- Cần có cơ chế hỗ trợ kinh phí cho các tổ chức, cá nhân, nhóm cá nhân và doanh nghiệp khởi nghiệp ĐMST khi trực tiếp tham gia tại các cuộc thi khởi nghiệp.



Trên đây là Báo cáo về tình hình và kết quả thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2020, UBND tỉnh Kiên Giang báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp././ *nuo*

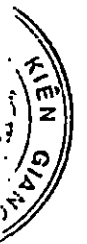
Nơi nhận:

- Như trên;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP, P.KT, P.TH;
- Lưu: VT, tmchau, "HT".

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Chín



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

Phụ lục

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU CỦA KẾ HOẠCH SỐ 142/KH-UBND NGÀY 18/9/2020
CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 29 /BC-UBND ngày 29 /01/2021 của UBND tỉnh Kiên Giang)

STT	Mục tiêu cụ thể	Đơn vị chủ trì	Kết quả triển khai thực hiện		
			Đạt	Không đạt	Lý do không đạt
	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>
1	Đơn giản hóa, bãi bỏ các thủ tục hành chính không còn phù hợp, hàng năm cắt giảm tối thiểu 10% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính.	Văn phòng UBND tỉnh	x		
2	Phấn đấu 100% các thủ tục hành chính được niêm yết công khai tại Bộ phận tiếp dân, tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Cổng thông tin điện tử tỉnh.	Văn phòng UBND tỉnh	x		
3	Phấn đấu hệ thống phần mềm Một cửa điện tử đã triển khai đến 100% các Sở, ngành cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã.	Sở Thông tin và Truyền thông	x		
4	Phấn đấu trên 80% dịch vụ công phổ biến liên quan đến người dân, doanh nghiệp được cung cấp ở mức độ 3, 4.	Sở Thông tin và Truyền thông		x	Do các đơn vị cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đăng ký không đạt chỉ tiêu đề ra
5	Phấn đấu cung cấp ít nhất 30% số dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền của tỉnh ở cấp độ 4	Sở Thông tin và Truyền thông		x	Do các đơn vị cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đăng ký không đạt chỉ tiêu đề ra
6	Phấn đấu trên 90% số lượng doanh nghiệp hài lòng với dịch vụ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Văn phòng UBND tỉnh	x		



STT	Mục tiêu cụ thể	Đơn vị chủ trì	Kết quả triển khai thực hiện		
			Đạt	Không đạt	Lý do không đạt
	1	2	3	4	5
7	Phân đầu rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục đăng ký thành lập mới doanh nghiệp giảm còn 01 ngày, cấp đăng ký thay đổi giảm còn 1/2 ngày; đăng ký kinh doanh qua mạng điện tử đạt 40% lượt.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	x		
8	Rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục thẩm định thiết kế cơ sở (dự án giao thông) tối đa 10 ngày (đối với nhóm B); 05 ngày (đối với nhóm C); cấp phép xây dựng tối đa 10 ngày.	Sở Xây dựng		x	Thời gian thực hiện 10 ngày (đối với nhóm B); 05 ngày (đối với nhóm C)
9	Rút ngắn thời gian cấp phép xây dựng và các thủ tục liên quan không quá 50 ngày	Sở Xây dựng	x		
10	Rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục thẩm duyệt về phòng cháy, chữa cháy xuống còn 20 ngày	Công an tỉnh	x		
11	Rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục kết nối cấp nước xuống còn 07 ngày	Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Kiên Giang	x		
12	Rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính cấp điện qua lưới điện trung áp là 13 ngày/hồ sơ	Sở Công thương	x		
13	Duy trì thời gian thực hiện 35 ngày đối với thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường	x		
14	Giảm 30% các TTHC thuộc lĩnh vực kho bạc, thời gian kiểm soát hồ sơ, chứng từ số từ 7 ngày xuống 3 - 4 ngày làm việc	Kho bạc Nhà nước tỉnh	x		
15	Giảm 30% thời gian giải quyết thủ tục TTHC thuộc lĩnh vực tiền tệ và hoạt động ngân hàng.	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh	x		



STT	Mục tiêu cụ thể	Đơn vị chủ trì	Kết quả triển khai thực hiện		
			Đạt	Không đạt	Lý do không đạt
	1	2	3	4	5
16	Giảm thời gian thông quan đối với hàng hóa xuất khẩu 12 phút 37 giây; đối với hàng hóa nhập khẩu 412 giờ 21 phút	Cục Hải quan tỉnh	x		
17	Tiếp tục đẩy mạnh việc triển khai kê khai thuế qua mạng đạt 95% trở lên, hoàn thuế điện tử đạt 100%; phân đấu tỷ lệ doanh nghiệp kê khai thuế điện tử đạt 100% và nộp thuế điện tử đạt 95% trở lên; thời gian giải quyết hoàn thuế thu nhập cá nhân bình quân 05 ngày (làm việc) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và thời gian giải quyết thủ tục hành chính thuế giảm còn 117 giờ/năm	Cục Thuế tỉnh	x		
18	Phân đấu hồ sơ kiểm tra trước hoàn thuế GTGT tối đa 40 ngày; giải quyết miễn, giảm tiền sử dụng đất và miễn giảm tiền thuê đất, thuế mặt nước trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị miễn, giảm	Cục Thuế tỉnh	x		
19	Duy trì thời gian giải quyết thủ tục đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất từ 30 ngày xuống còn 20 ngày.	Sở Tài nguyên và Môi trường		x	Hồ sơ thì nhiều, mà biên chế cho vị trí thực hiện nhiệm vụ này lại ít, nên xử lý không kịp. Một số hồ sơ thì xây dựng không đúng phép nên khi kiểm tra phát hiện nên kéo dài thời gian. Một số hồ sơ khi tiến hành phối hợp với địa phương xác minh chưa rõ ràng nên còn bị kéo dài thời gian.

STT	Mục tiêu cụ thể	Đơn vị chủ trì	Kết quả triển khai thực hiện		
			Đạt	Không đạt	Lý do không đạt
	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>
20	Thời gian đăng ký quyền sở hữu, sử dụng tài sản dưới 10 ngày (trừ sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ),	Sở Tài nguyên và Môi trường	x		
21	Thời gian giải quyết tranh chấp hợp đồng dưới 90 ngày.	Tòa án nhân dân tỉnh	x		
22	Thời gian giải quyết doanh nghiệp phá sản tối đa 20 tháng	Tòa án nhân dân tỉnh	x		
23	Thời hạn cấp phép cho người lao động nước ngoài làm việc tại doanh nghiệp xuống còn 05 ngày (quy định 07 ngày)	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	x		
24	Đẩy mạnh thanh toán điện tử, phấn đấu đến cuối năm 2020 đạt 50% số người nhận lương hưu, trợ cấp BHXH, mai táng phí, tử tuất,... sử dụng phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt ở khu vực đô thị.	Bảo hiểm xã hội tỉnh	x		
25	Duy trì 100% hình thức đóng bảo hiểm và thanh toán Bảo hiểm xã hội điện tử.	Bảo hiểm xã hội tỉnh		x	2.933/3.172 đơn vị đã thực hiện giao dịch điện tử (thu và chế độ BHXH ngắn hạn), đạt 92,46%, còn lại đều thực hiện nhận hồ sơ qua bưu điện; còn 239 đơn vị còn lại chưa thực hiện, nguyên nhân chính là do đơn vị có ít người lao động